

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN DÂN TỘC

Biểu:.....

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/3/2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BDT ngày /3/2021 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN (Lồng ghép quán triệt cho đội ngũ công chức, người lao động trong hệ thống CQ làm công tác dân tộc)	Lượt người	40
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức (lồng ghép)	Lớp	01
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản, in ấn	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch (Đơn vị công khai, minh bạch các hoạt động)	CQ, TC, ĐV	01
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	- Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	- Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu Công đoàn)	Văn bản	03
10	- Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	- Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	- Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	- Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	- Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	- Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	- Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	- Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	- Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	- Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	- Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	- Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0

23	- Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	- Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	- Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	- Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	- Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính (Đơn vị đã áp dụng trong quản lý)	CQ, TC, ĐV	01
28	- Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	- Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	- Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
Qua hoạt động thanh tra			
31	- Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	- Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	- Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	- Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	- Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

36	- Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	- Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	- Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	- Số vụ án tham nhũng đã được đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trên phạm vi trực tiếp)	Vụ	0
40	- Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trên phạm vi trực tiếp)	Người	0
	- Số đối tượng bị kết án tham nhũng		0
41	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

50	- Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, khắc phục, bồi thường		
51	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		0
52	- Đất đai		0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục		
53	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	- Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	- Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	- Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	- Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	- Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	- Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	- Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	- Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0